

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-09-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoài Sơn

Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Tồn G, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị C trình bày: Tôi và anh G kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 22/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu.

Đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, không thể hàn gắn với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh G.

Về con chung: Có 02 cháu Triệu Thị O, sinh ngày 09/3/2010; Đặng Thị Gh sinh ngày 01/9/2012. Khi ly hôn chúng tôi thỏa thuận tôi nuôi cháu O, anh G nuôi cháu Gh. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu anh G tại thôn M, xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh G, chị Lương Thị D là cán bộ bưu điện xã Phong Dụ Thượng đã nhận và giao tận tay cho anh G nhưng anh G cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh G. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Triệu Thị O cho chị C nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Thị Gh cho anh G nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị C và anh Đặng Tồn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 22 tháng 4 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Chị C cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng sống với nhau không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị C xin ly hôn anh G là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hiện nay chị C và anh G đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh G đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị C được ly hôn anh G là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu Triệu Thị O, sinh ngày 09/3/2010; Đặng Thị Gh, sinh ngày 01/9/2012. Cháu Triệu Thị O có đơn nguyện vọng ở với mẹ. Cháu Đặng Thị Gh có đơn nguyện vọng ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu Triệu Thị O cho chị C nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Thị Gh cho anh G nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị C được ly hôn anh Đặng Tồn G.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao cháu Triệu Thị O, sinh ngày 09/3/2010 cho chị Triệu Thị C trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xử giao cháu Đặng Thị Gh, sinh ngày 01/9/2012 cho anh Đặng Tồn G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị C phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003689 ngày 06/7/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Tồn G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Dụ Thượng.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng